

## CHƯƠNG BA

# TIÊU ĐAO TRẮNG SĨ

Hôm ấy Lý Dân bị hai tên côn đồ quăng xuống sông có hơi chơi với vì bất ngờ, lại chưa hẳn tỉnh ngủ. Chùng rớt xuống nước lạnh ngắt thần trí liền tỉnh táo ngay, Lý Dân nhắm hướng bờ lội vào.

Bỗng Lý Dân nghe tiếng "ùm" dưới nước thì đoán rằng Hùng Phong cũng bị quăng xuống sông như mình. Vì vậy vừa lội đến bờ Lý Dân vội phóng trở ra, trong lòng hết sức kinh hãi vì trời quá tối không nhìn thấy tiểu chủ hướng nào để kịp thời cứu vớt. Chợt Lý Dân nghe tiếng kêu cứu ới ới, nên lội về hướng đó...Nhưng thủy triều cuộn cuộn, Lý Dân bị cuốn theo dòng nước trôi đi khá xa, tay chân bải hoải đành phải lội trở vào bờ.

Một lúc sau Lý Dân thấy có ánh đèn leo lét từ chiếc thuyền bọn cướp, liền núp trong lùm lau sậy chờ xem bọn chúng làm gì?

Bỗng nhiên con thuyền chèo qua lượn lại dọc theo hai bờ sông như tìm kiếm ai?

Lý Dân tự nhủ:

« Có lẽ bọn chúng muốn nhìn cho kỹ hai cái xác của mình

và Hùng Phong xem đã chết hẳn chưa? »

Nghĩ như vậy Lý Dân lặng xuống nước lội theo thuyền họ. Đúng vào lúc ấy Lý Dân chợt nghe tiếng khóc lóc chưởi mắng của mẹ đàn bà với đám đàn em, mới biết người thứ hai bị quăng xuống nước không phải là Hùng Phong, mà chính Hùng Phong đã xô một đũa trong bọn họ.

Lòng mừng khắp khỡ, Lý Dân lội trở vào bờ, nghĩ bụng:

«Tiểu chủ còn sống ta còn hy vọng cứu tiểu chủ. Ta cứ theo sát thuyền họ ngày đêm, chờ lúc bọn họ lơ là, mình sẽ tìm cách giải thoát tiểu chủ»

Nào ngờ vừa lên đến bờ, Lý Dân đã thấy thuyền họ trôi mỗi lúc một xa. Lý Dân lých quỳnh chạy dọc theo bờ sông, nhưng chạy đến rã rời đôi chân vẫn chẳng theo kịp đến đâu!

Xa xa giữa giòng nước đen ngòm, ánh sáng leo lét của ngọn đèn bây giờ chỉ còn lập lờ như ánh đom đóm! Lý Dân cũng quá mệt mỏi nên nằm dài bên mé sông ngủ một giấc đến sáng.

Lúc tỉnh dậy Lý Dân thấy mình nằm nửa người dưới bùn, nửa người trên đất. Cỏ sậy cao vút khỏi đầu, che lấp ánh mặt trời! Bất mình ngồi dậy, Lý Dân hồi nhớ lại những gì đã xảy ra hôm qua...

Mặt trời đã lên cao. Giờ này là giờ sinh hoạt của mọi người. Trên sông thuyền bè qua lại tấp nập. Nhưng Lý Dân nhìn qua ngó lại... tìm mãi vẫn không thấy con thuyền của bọn cướp!

Chắc là bọn chúng đã mang Hùng Phong đi xa rồi! Việc nên làm là thuê thuyền xuôi ngược sông Đà để tìm tung tích của tiểu

chủ.

Bỗng nhiên Lý Dân nhớ lại hành lý, tiền bạc... tất cả đều ở trên thuyền. Giờ không còn một xu một cắc trong mình, thì làm gì có tiền để thuê thuyền hay ăn uống?

Trong lòng chán nản, Lý Dân uể oải bước đi trên con đường dọc theo bờ sông. Đi mà chẳng biết phải đi về đâu?

Lang thang một lúc Lý Dân quyết định đi đến một xóm có dân cư tìm một việc làm kiếm chút đỉnh tiền để làm lộ phí, cũng để thăm dò tin tức về con thuyền của bọn cướp.

Đang đi Lý Dân thấy hai người gánh củi, một già một trẻ, từ xa đi tới ngược chiều với mình. Lý Dân mừng rỡ, chạy tới chặn họ lại, hỏi:

- Này chú tiêu! Gần đây có làng nào có dân cư nhà cửa không hở chú?

Người lớn tuổi liền đặt gánh củi xuống đất, vừa lau mồ nhễ nhại trên trán, vừa đáp:

- Cái hướng bác đi là núi Ba Vì. Nếu bác muốn vào làng thì nên cùng đi một chiều với chúng tôi, sẽ đến làng Phù Mỹ là làng gần nhất.

Lý Dân nghe nói sững sốt kêu lên:

- Sao? Nơi đây gần núi Ba Vì?<sup>1</sup>

Lý Dân lẩm bẩm nói với mình :

---

<sup>1</sup> Núi Ba Vì nằm ngay biên giới hai tỉnh Sơn Tây và Hòa Bình ngày nay

- «Thì ra bọn cướp đã đưa chủ tớ ta đi hướng khác, thay vì từ bến Ninh Kiều xuôi thuyền về huyện Vạn Yên, chúng lại đi ngược chiều!»

Lý Dân tức tối dậm chân thành thịch. Người tiểu phu thấy vậy liền hỏi:

- Bác bị lạc đường chăng?

Lý Dân đứng thộn mặt một hồi mới nói:

- Tôi muốn theo chú vào làng. Chú đưa gánh củi cho tôi gánh cho một đoạn.

Nói rồi không đợi người tiểu phu đồng ý hay không, Lý Dân bước tới vác gánh củi lên vai, vừa đi vừa kể:

- Tôi bị bọn cướp giựt hết tiền bạc, quần áo, của cải và bắt cả cháu của tôi. Giờ đây tôi không biết tìm đâu ra lộ phí để đi tìm cháu !

Người tiểu phu nghe kể, động lòng nói:

- Thôi bác theo tôi vào rừng đốn củi về bán cho dân trong làng. Khi nào gom được ít tiền bác hãy đi tìm đứa cháu. Ban đêm bác có thể về nhà tôi nghỉ ngơi. Nhà tôi chỉ có hai cha con.

Lý Dân nhìn chàng trai, thấy cũng cỡ tuổi với Hùng Phong, lòng ngùi ngùi nhớ đến tiểu chủ của mình, nước mắt ứa ra. Rồi bỗng nhớ tới Trần tướng công và Trần phu nhân... Nhớ tới những lời dặn dò của họ khi trao con cho mình. Giờ đây bốn phận không tròn, chủ tớ đôi ngã ! Nhỡ như bọn cướp hãm hại công tử, mình còn mặt mũi nào nhìn lại Tướng công và phu nhân?

Càng nghĩ, Lý Dân càng ray rức khôn khổ, không dẫn được cơn xúc động, buông gánh củ xuống đất, khóc rống lên.

Chàng trai thấy Lý Dân khóc, ngỡ ngác hỏi cha:

- Vì sao ông ấy khóc vậy cha? Bộ ai làm gì ông ấy à?

Người tiều nói với con:

- Cha làm sao biết được! Đừng hỏi lời thôi chuyện riêng của người ta.

Hai cha con gánh củ đi trước, Lý Dân lủi thủi theo sau...

\*\*\*

Vào rừng đốn củi đem bán. Một nghề không cần vốn liếng mà chỉ cần sức lực.

Lý Dân làm nghề tiều phu cả tháng mới kiếm được chút đỉnh tiền. Vì nghề này rất bạc, đồ mồ hôi nhiều song sinh lợi chẳng bao nhiêu!

Buổi chia tay với chú tiều tên gọi Phạm Nhài và thằng con tên Báu thật bịn rịn! Ở đời, những kẻ nghèo khổ thường hay giúp đỡ nhau, những kẻ trong đời lận đận gian nan mới hiểu người biết đời.

Rời ngôi nhà hai cha con chú tiều, Lý Dân liền đi đến mạn sông Đà.

Ngày kia Lý Dân đang làm nghề chèo đò qua sông, chợt thấy một người đàn bà bước xuống thuyền mặt mũi hơi quen. Lúc ấy khách sang sông cũng khá đông, Lý Dân nhìn kỹ mọi người chẳng thấy ai giống bọn cướp, ngoại trừ mục đàn bà này dáng dấp hơi giống một trong hai mục độ nào. Sự thật Lý Dân không chắc lắm. Vì đêm hôm đó Lý Dân không lưu ý đến bọn người trên thuyền.

Khi đò tấp vào bờ, chờ hành khách lên bến xong, Lý Dân vội vàng neo thuyền nối gót theo chân mục kia... Mục đi quanh co trong xóm dân chài một lúc lẫn vào một gian nhà lá lụp xụp.

Lý Dân lẹ làng nép mình trốn ở cửa sau để quan sát bên trong. Nhờ nhà vách lá lợp không kỹ, Lý Dân nhìn qua kẻ hở thấy rõ bên trong...

Ngoài cái chõng tre, một chiếc bàn con, hai cái ghế đầu, trong nhà ngoài mục còn có một người đàn ông...

Thấy mặt người đàn ông, Lý Dân run lên vì giận. Bởi hẳn chính là tên đón Hùng Phong và Lý Dân tại bến Ninh Kiều. Hẳn là tên đàn anh trong bọn, tên Ruôi, cũng chính là chồng mục này.

Quả thật Lý Dân không nhận lầm mục đàn bà! Như vậy ở của chúng ở đây! Nhưng tại sao chỉ có tên đầu đảng? Còn bọn đàn em và Hùng Phong ở đâu?

Trong lòng vừa rúng động vừa hoang mang, Lý Dân bỗng nghe tên nạn nhân:

- Mục đi đâu tới bây giờ mới mò về?

Mục đàn bà đang cầm bó nhang trong tay, vụt phùng phùng

giận, lớn tiếng:

- Tao đi mua nhang đèn, mày không thấy sao còn hỏi chẹn họng?

- Bao nhiêu tiền mụ đổ vào vụ cúng vái. Thử hỏi mụ đốt tiền đốt bạc như vậy thằng em mụ có sống lại không?

Mụ đàn bà chu chéo lên:

- Cũng tại anh em mày nên thằng quỷ nhỏ mới xô em tao xuống sông. Rồi cũng tại đám em mày làm thằng nhỏ sống mất. Tụi bây đón lão già với thằng nhỏ xuống thuyền bắt tao hầu hạ cơm nước, rốt cuộc không kiếm được đồng xu, lại còn bị nó hại chết em tao! Em tao chết, thù không được trả, nên tao phải cúng vái linh hồn nó. Càng nghĩ càng oán giận bọn anh em mày!

Trong bụng đang tức cười nghe hai vợ chồng tên Ruôi cãi vả « mày mày tao tao » với nhau, Lý Dân giật nảy mình khi nghe mụ nói đến « thằng nhỏ ». Hai tiếng « thằng nhỏ » Lý Dân biết chắc mụ ám chỉ tiểu chủ của mình. Theo lời mụ, thì em của mụ bị tiểu chủ xô xuống sông, sau đó « thằng nhỏ sống mất ». Như vậy tiểu chủ đã thoát khỏi bọn cướp! Như vậy tiểu chủ còn sống! tiểu chủ còn sống! Cảm ơn Trời Phật! cảm ơn Trời Phật!

Lý Dân mừng quỳnh kêu « Trời Phật » lia lịa. Cũng may tiếng kêu không lớn lắm. Tên Ruôi và mụ vợ vì đang hậm hực với nhau nên không phát giác Lý Dân đang rình nghe!

- Mụ đã đuổi chúng đi hết rồi, còn oan ức gì nữa? Bây giờ không có tụi nó, tao như thằng cụt tay cụt giò, làm ăn gì được đâu?

- Tại sao mày cứ phải làm nghề ăn cướp? Mày đi làm ruộng hay làm nghề đánh cá không được sao?

- Hừ! Làm ruộng! Làm ruộng! Đất ở đâu cho mày làm?

- Không có ruộng thì đi mót công.<sup>1</sup>

- Đồ đàn bà thúi ! Đi mót công đủ cho mày ăn không?

- Mày mới là đồ đàn ông thúi!

Lý Dân nghe hai vợ chồng chưởi bới với nhau mỗi lúc một hăng, nhắm ở lại nghe chẳng ích lợi gì, nên êm thấm rút lui.

Trở về thuyền, Lý Dân ngồi đờ một lúc, nghĩ ngợi lung tung vẫn không suy đoán được nhờ đâu tiểu chủ thoát khỏi bọn cướp ? Hiện trôi giạt nơi đâu?

Bỗng một ý nghĩ loé lên trong đầu Lý Dân:

« Tiểu chủ thoát khỏi bọn cướp sẽ trở về nhà cha mẹ, hoặc về nhà chú, mà Trần gia trang tiểu chủ chưa hề tới, chắc không thể đến đó. Như vậy chắc chắn hiện nay tiểu chủ đã trở về nhà của mình rồi! »

Ngày hôm sau Lý Dân trả thuyền cho chủ và với số vốn khả dĩ đủ cho Lý Dân làm lộ phí trên đường trở về dinh phủ của Thượng tướng Trần Khát Chân.

Hôm ấy vào tháng ba tiết trời lành lạnh, Lý Dân vào thành Thanh Hóa thấy nam thanh nữ tú qua lại dập dìu, mới sực nhớ là ngày Thanh Minh. Người người đưa nhau đi cúng tế, đi tảo mộ, rất là nhộn nhịp!

---

<sup>1</sup> Hái mót những lúa còn sót sau khi nhà nông đã gặt lúa.



Lý Dân lò dò về đến dinh của chủ mặt trời đã ngã về Tây. Ánh dương quang vàng rực dưới chân trời như năm tuổi giờ phút cuối cùng của ngày tàn.

Cảnh cũ sừng sững trước mắt, nhưng không thấy bóng người! Lý Dân ngỡ mình già cả mờ mắt, nên đưa tay dụi mắt ba bốn lần vẫn thấy cửa rào đóng im ỉm, mà bọn lính gác cửa cũng không thấy tên nào!

Lý Dân chạy sát đến gần cổng nhà, nhìn thấy cửa nẻo đều bị niêm phong, có hàng giấy đỏ ghi rành rành:

« Kẻ phản vua hại nước bị thanh trừng. Tài sản giao cho quan Hộ bộ gìn giữ ».

Lý Dân chỉ đọc được vài chữ, nên không hiểu câu yết thị viết gì? Chú mắt nhìn vào ... thấy những dãy nhà dọc ngang bên trong đều có xiềng khóa, trong lòng Lý Dân vô cùng kinh hãi, không rõ việc gì đã xảy ra?

Tìm người trong xóm hỏi thăm, người tớ già mới biết quan Thượng tướng đã bị xử chết cùng với mấy trăm quan quân khác về tội lập hội chống vua. Trần phu nhân tử tiết ngay đêm chồng bị bắt. Gia nhân tớ tớ trong nhà kẻ bị giết, kẻ bị tù, kẻ đào thoát... Chỉ riêng công tử hình như đã trốn đi trước, nên quân lính triều đình chưa tìm bắt được!

Dân chúng trong thành không ai dám nói ra, song đều biết quan Thượng tướng vì muốn cứu vua mà bị gian thần Hồ quý Ly giết. Thành ra tờ niêm yết của Cẩm y vệ ai đọc đều tức tối chửi rủa.

Hiện tại Hồ Quý Ly đã phế vua Thiếu Đế và xưng

vương<sup>1</sup> nên dân chúng càng oán ghét căm hờn tên gian thần. Dân chúng oán ghét họ Hồ bao nhiêu thì thương tiếc những vị anh hùng như Trần Khát Chân bấy nhiêu.

Lý Dân nghe hàng xóm kể mọi sự thì khóc rống lên như trẻ con.

Người hàng xóm đoán Lý Dân là gia tộc trung thành của họ Trần, nhưng không hiểu sao lão lại không biết gì về cảnh tình của chủ? Ông ta càng thắc mắc không hiểu nhờ đâu Lý Dân không bị bắt hay bị xử huyết như các tôi tớ khác, nên dò dẫm:

- Sao lão có vẻ thương tiếc quan Thượng tướng lắm vậy? Chắc lão là thân tín nhà ấy phải không?

Lý Dân khóc hu hu một lúc mới đáp:

- Rằm tháng bảy năm ngoái tôi được lệnh đưa tiểu chủ về quê. Không ngờ chính đêm đó là đêm xảy ra tai họa!

Người hàng xóm mừng rỡ hỏi:

- Như vậy công tử đã được lão dẫn đi lánh nạn trước? Cám ơn Trời Phật đã thương xót một vị tướng quốc anh hùng!

Vừa nói ông ta vừa ngược mặt lên trời chấp tay xá lia lia, rồi lại hỏi Lý Dân:

- Chẳng hay công tử mạnh giỏi thế nào? Dân chúng trong xóm ai cũng thương tiếc gia đình quan Thượng tướng. Bây giờ đất nước thay ngôi đổi chủ, lão nên đề phòng khi đi đứng giao

---

<sup>1</sup> trước khi Trần Khát Chân bị giết Quý Ly còn làm phụ chính cho vua Thiếu Đế (3 tuổi). Nhưng đến tháng 2/1400, Quý Ly phế bỏ Thiếu Đế, chiếm ngôi nhà Trần, xưng vương.

tiếp, kéo bị bọn họ bắt, rồi bị tra khảo về tung tích của công tử thì nguy!

Không nhắc đến Hùng Phong còn đỡ, nghe nhắc đến Hùng Phong Lý Dân càng khóc to hơn, vì hận mình đã không làm tròn trọng trách mà người chủ quá cố đã giao phó.

Giờ đây đường đời nhiều gian hiểm, tiểu chủ tuổi còn niên thiếu, lưu lạc phương nào? Sống chết ra sao? Một vị công tử bên mình quen có gia nhân hầu hạ, làm sao có thể dấn bước phong trần một thân đơn chiếc?

Càng nghĩ, Lý Dân càng thấy tội lỗi mình quá nặng, muốn chết để đền tội. Nhưng cũng tự biết mình không thể chết trước khi biết tung tích tiểu chủ, người con duy nhất của chủ mình.

Ngồi sụm dưới đất khóc lóc một hồi Lý Dân uể oải đứng lên từ giả vợ chồng người hàng xóm. Đêm ấy Lý Dân quyết định leo rào, lén vào dinh phủ nhìn lại cảnh cũ và cũng muốn tìm ngôi mộ Trần phu nhân. Vì lão nghĩ : « Trần phu nhân tử tiết hôm đó, chắc bọn gia nhân chôn cất ngay trong vườn ».

Đêm nay cũng nhằm vào đêm trăng sáng vàng vạc. Nhớ lại cách đây tám tuần trăng, Trần tướng công và Trần phu nhân đã tiễn mình và công tử ra đi, giờ trở lại cảnh cũ kẻ dương gian người âm cảnh, Lý Dân lại sụt sùi khóc...

Cạnh rào có một cây tùng cành lá sum sê. Lý Dân trèo lên cây, đu mình vào trong không khó.

Vào trong, Lý Dân chạy đến cửa chính của tòa nhà, thấy cửa khóa then gài, cảnh vật tiêu điều tịch mịch...lòng se sắt nước mắt lại ứa ra!

Chạy một vòng ra mé sau vườn, bỗng thấy có một nấm mồ đất sơ sài. Trước mộ có tấm bia bằng cây khắc mấy chữ « Trần phu nhân chi mộ ». Lý Dân đọc được chữ « Trần » thì đoán là mộ của Trần phu nhân nên quỳ xuống vừa lạy vừa khóc:

«- Phu nhân ơi ! Kẻ tôi đòi xin dập đầu tạ tội với phu nhân, vì tôi đã không tròn bổn phận đưa công tử đến nơi đến chốn. Ngày nay không biết công tử lưu lạc phương nào? Xin phu nhân phù hộ cho tôi tìm gặp công tử đem về Trần gia trang. Ngày nào chưa gặp lại công tử, tôi có chết cũng không nhắm mắt được ... »

Sụt sùi khóc kể một hồi Lý Dân có cảm tưởng ánh trăng cũng tái đi, vàng thái dương đã lập ló dưới chân trời...

Lý Dân biết trời đã bắt đầu sáng. Sợ ban ngày leo rào trở ra có kẻ nhìn thấy sẽ tố cáo quan địa phương, nên Lý Dân không dám chân chò, xá mộ Trần phu nhân thêm lần nữa rồi tức tốc chạy đi.

Ra bên ngoài Lý Dân nghĩ : « Công tử không trở về đây, có thể đã tìm đường đến Trần gia trang. Dù sao mình phải đến gặp Tiêu Dao tráng sĩ, nếu may mắn gặp công tử ở đó thì tốt, bằng không mình cũng báo hung tin với tráng sĩ và nhờ người giúp tìm tung tích tiểu chủ. »

Lần trước khi ra đi có tiền bạc, có chủ tớ, có hành trang hai gánh... Lần này tay không, một thân một mình sức già yếu kém, nhưng vì lòng dạ sắt son trung thành, Lý Dân mong đến Trần gia trang thật nhanh, nên lựa đường tắt mà đi, không nệ non cao chón chỡ, rừng núi thâm u...

Ngày kia Lý Dân đi đến huyện Vạn Mai thì trời đã tối. Hỏi thăm người trong làng biết được có con đường mòn xuyên qua rừng sẽ đến bến Ninh Kiều ở Đà giang không xa.

Lý Dân mừng rỡ hỏi hỏi hã chạy đi. Người chỉ đường liền nói:

- Bác đừng đi qua rừng giờ này rất nguy hiểm, cọp beo thường tấn công người đi trong đêm. Chờ trời sáng thú dữ lánh xa, có nhiều người cùng đi chung qua rừng sẽ an ninh hơn.

Lý Dân nóng lòng muốn đến Trần gia trang gấp, nên cương quyết nói:

- Tôi không thể chần chờ vì gấp việc nhà phải đi ngay. Cám ơn chú em đã có lời khuyên bảo.

Nói xong Lý Dân chấp tay xá chào người chỉ đường rồi bỏ chạy một mạch. Chạy theo con đường mòn trong rừng một lúc trời đã tối hẳn, lại nhằm vào đêm ba mươi, trăng sao không có, giữa rừng núi âm u càng mù mịt tối đen không thấy đường để bước tới, Lý Dân đành phải tìm chỗ nghỉ chân.

Sợ thú dữ đến gần, Lý Dân tìm cành khô chặt thành một đồng củi khá cao, rồi lấy đá lửa mang theo trong mình đốt mớ củi đó. Lửa cháy phừng phừng, tiếng nổ đì đẹt...

Lý Dân ngồi thu mình bên đồng lửa, đôi mắt cố mở to vì sợ ngủ quên, xa xa nghe như có tiếng hú của chúa sơn lâm và thỉnh thoảng có tiếng xào xạt trong lá như tiếng di động của rắn rít...

Một lúc sau đôi mắt của Lý Dân không còn đủ sức mở ra, đôi mi từ từ khép lại, hồn đi vào cõi mộng...

Không biết thời gian thiếp đi bao lâu, Lý Dân bỗng giật

mình tỉnh thức bởi tiếng động thật gần. Tiếng động làm rung chuyển cả một vùng rừng núi, cùng lúc với tiếng gầm thật to.

Một con hổ từ xa phóng tới chụp con mồi...Kinh tâm động phách, Lý Dân lặn một vòng, tránh được móng vuốt thú dữ, rồi nhanh tay chụp một thanh củi còn cháy làm vũ khí. Sức nóng của thanh củi làm nó e ngại thụt lùi... Nhưng chỉ một thoáng, sức nóng của củi không còn, con hổ liền rống lên một tiếng nhào tới chụp Lý Dân lần thứ hai...

« Véo véo »

Chẳng biết từ đâu bay tới hai mũi tên ghim đúng yết hầu con thú. Nó gầm lên một tiếng rồi giãy chết trên mình của Lý Dân. Mũi móng vuốt của nó kéo dài trên vai Lý Dân làm tét áo, nát cả da thịt, máu chảy đầm đìa ! Lý Dân thét lên một tiếng, ngất đi...

Một người ngồi trên lưng ngựa từ xa lao tới...

Người ấy mặc áo trắng, đầu chít khăn trắng, đai lưng có đeo thanh trường kiếm, trên vai có mang cung tên.

Người ấy tung mình khỏi ngựa, chạy tới kéo Lý Dân khỏi móng vuốt con dã thú và xem xét vết thương... thấy da thịt bị rách tét, máu rịn chảy, nhưng chưa đụng tới xương. Xem chừng thương tích của nạn nhân không đến nỗi trầm trọng, người ấy thở phào, lục tìm trong cái túi da treo trên lưng ngựa lấy ra một chai thuốc bột, rồi lập tức rắc lên vết thương của Lý Dân.

Thuốc quả là thần diệu!

Máu lập tức ngưng chảy. Người ấy ôm Lý Dân đặt tựa lưng

nơi gốc cây gần đó, rồi moi nơi thắt lưng lấy ra chiếc khăn trắng, giống như cái khăn trên đầu người ấy, xé làm đôi để làm vải băng.

Lý Dân tỉnh lại ngay và rên nho nhỏ...

Vừa mở mắt ra thấy một tráng sĩ ăn mặc toàn trắng, hình hài cao đẹp thanh nhã, gương mặt thật quý phái tuấn tú, tuổi khoảng 30, đứng trước mặt mình. Lý Dân mở mắt trân tráo nhìn.

Người ấy mỉm cười thật hòa nhã, giọng thật dịu, hỏi:

- Lão nhân đã tỉnh lại rồi a ? Đừng cử động để tôi băng bó vết thương cho.

Vừa nói người ấy vừa nâng vai Lý Dân lên, lấy vải băng bó vết thương. Cử chỉ hết sức cẩn thận và nhẹ nhàng như sợ làm đau nạn nhân.

Trong khi đó đôi mắt Lý Dân không rời gương mặt của vị ân nhân mình, miệng há ra như muốn nói điều gì, nhưng ái ngại không dám mở lời...

Người áo trắng trông thấy thái độ kỳ lạ của Lý Dân, liền hỏi:

- Lão nhân có điều gì muốn nói với tôi chăng?
- Cám ơn Tráng sĩ đã cứu mạng. Tôi ...tôi muốn hỏi tráng sĩ một lời mà không dám.

Người áo trắng cười nhỏ:

- Lão nhân đừng e ngại. Có điều muốn hỏi, xin nói.

- Xin Tráng sĩ tha lỗi cho tôi về tội đường đột. Dám hỏi có phải tráng sĩ họ Trần, tên Quốc Anh, hiệu Tiêu Dao chăng?

Câu hỏi của Lý Dân làm người ấy giật mình, vì không ngờ một người già lão dân giả biết họ tên và ngay cả hiệu của mình. Nhưng người ấy chỉ hơi ngạc nhiên vì câu hỏi quá bất chợt, chớ không lấy gì làm phiền. Người ấy gạt đầu, mỉm cười:

- Đúng vậy! Do đâu lão nhân biết rõ họ tên của tiểu sinh?

Lý Dân vụt khóc oà lên:

- Tráng sĩ ơi! Tôi chính là nô bộc của Trần tướng công, gia huynh của tráng sĩ. Năm xưa tôi có theo Trần lão gia đến Trần gia trang một lần. Tráng sĩ còn nhớ tôi không?

Nghe Lý Dân nói, người ấy chú mắt nhìn kỹ Lý Dân, chùng như đã nhớ ra, tươi cười hỏi:

- A, lão họ Lý phải không? Hèn chi ta trông lão hơi quen. À, sao lão lại một thân một mình giữa rừng núi nguy hiểm này? Ngày thân huynh ta bị tai họa, lão có ở dinh phủ không?

Câu sau cùng giọng người ấy như nghẹn lại. Lý Dân sụt sùi kể:

- Ngày ấy tôi được lệnh đưa tiểu công tử rời tư dinh vào buổi đầu hôm. Có lẽ tướng công và phu nhân đã đoán biết trước những gì sẽ xảy ra nên sắp đặt cho công tử đi lánh nạn.

Nói đến đây Lý Dân khóc ré lên. Tiêu Dao nghe tin đứa cháu còn sống, mừng rỡ hỏi dồn:

- Lão bảo sao? Hùng Phong được đưa đi lánh nạn trước?



Vậy hiện nó ở đâu? Mau mau nói cho ta biết hiện nay nó ẩn trốn nơi nào?

Lý Dân vẫn cứ khóc, mỗi lúc một to. Tiêu Dao tráng sĩ châu mày nói:

- Ta nóng lòng muốn biết tin cháu ta. Lão đừng khóc nữa! Hãy mau nói cho ta biết hiện nó ở đâu?

Lý Dân vẫn không nín khóc, đập tay lên đầu mình « binh binh » vừa nói:

- Lỗi của tôi! Muôn điều cũng tại tôi vô dụng! Tôi có lỗi với Trần tướng công, Trần phu nhân và Tráng sĩ nữa! Tôi đã để thất lạc công tử! Tráng sĩ ơi! Thân tôi sở dĩ tàn tệt như thế này cũng vì ngày đêm đi tìm tiểu chủ của tôi.

Tiêu Dao tráng sĩ nghe đến đó mặt biến sắc. Song chàng vốn con người trầm tĩnh, tuy lo lắng về an nguy của đứa cháu, nhưng vẫn giữ thái độ hòa dịu, nói với Lý Dân:

- Lão hãy bình tĩnh kể hết sự thật cho ta rõ. Dù thế nào, ta cũng không trách lão đâu.

Lý Dân nghẹn ngào kể lễ sự tình ...

Từ giờ chót trước phút rời dinh, những lời dặn dò của chủ khi giao con cho mình ra sao... Đoạn đường dài nhọc nhằn cực khổ ăn bờ ngủ bụi với tiểu chủ ra sao... Đến khi gặp thuyền cướp, cả hai bị hại, rồi thất lạc với nhau thế nào... Làm nghề lái đò đưa khách ở Đà giang một thời gian để dò la tin tức bọn cướp, mới biết được tiểu chủ đã thoát khỏi bọn côn đồ, nhưng không biết ẩn náu nơi đâu? Trở về Thanh Hoá tìm tiểu chủ mới

hay gia chủ bị thảm họa... Và cuối cùng vì nóng lòng muốn đến Trần gia trang nên mới hấp tấp xuyên qua rừng vào đêm tối...

Câu chuyện của Lý Dân khá dài. Phải hai ba canh giờ Lý Dân mới giải toả hết nỗi u uất của mình.

Trần quốc Anh lặng im lắng nghe, lòng bồi hồi xúc động... Một lúc thật lâu... thật lâu ... chàng đè nén đau thương, nghiêng mình dìu Lý Dân đứng lên, nói :

- Thôi lão hãy theo ta về Trần gia trang. Để rồi ta sẽ bàn tính việc tìm kiếm công tử. Tội nghiệp cháu ta, tuổi còn niên thiếu mà đã mất cha mẹ, lại sớm phong trần. Chẳng biết hiện giờ nó lưu lạc nơi đâu? Giòng họ ta chỉ còn nó để nối dõi tông đường. Anh chị ta trước khi chết cũng tưởng đã giao con cho ta đùm bọc...

Trần quốc Anh nói đến đó cổ họng như nghẹn lại, không nói tiếp nữa, thân thờ dìu Lý Dân lên ngựa.

Nhờ chàng hình vóc thanh nhã, nên ngựa có thể chở thêm một người gầy đét như Lý Dân.

Lý Dân ngồi im sau lưng Trần quốc Anh một lúc thì thắc mắc hỏi:

- Tráng sĩ có việc đi đâu mà phải qua khu rừng này?
- Ta từ Thanh Hoá trở về nhà.
- Như vậy Tráng sĩ chỉ mới hay biết hung tin đó sao?
- Không! Nay là lần thứ hai ta trở lại Thanh Hoá....

Chàng ngừng một lúc nói tiếp:

- Tuy ta sống ở một nơi hẻo lánh, nhưng mọi tin tức trong nước ta đều được báo cáo tận tường. Ngày thân huynh ta bị giết cùng với mấy trăm quan quân khác, tuy ta đau đớn khi nghe hung tin, nhưng không ngạc nhiên lắm. Bởi ta biết anh ta chống đối tên gian thần từ nhiều năm qua và trong triều những người có lòng trung quân ái quốc cũng đều muốn tiêu diệt hắn. Chỉ vì lúc trước Thượng hoàng quá tin dùng hắn, nên không ai có hành động gì. Làm tôi trung đâu ai dám chống mệnh vua? Bây lâu nay ta không chấp nhận quan tước của triều đình cũng chỉ vì không muốn nhìn cái trái tai gai mắt ấy!

- Tôi nghe người ta đồn hiện nay đã thay vua đổi chúa. Có phải tên gian thần mà tráng sĩ nói đó đã cướp ngôi?

Trần quốc Anh cười nhẹ, nói giọng chua chát:

- Thật ra hắn làm vua từ nhiều năm nay, chớ nào phải bây giờ! Có điều ngày nay bộ mặt gian hùng đã lộ, hắn không cần phải che giấu mưu đồ của mình. Ngày trước Thượng hoàng tuy là vua, mà quyền hành trong tay hắn. Giờ thì vua Thuận Tông bị giết, ấu chúa mới 3 tuổi thì biết gì mà nhường ngôi hay giữ ngôi?

Sự thật chàng nói cho mình nghe, chớ cũng biết người nô bộc già không thể hiểu nổi trò chính trị bỉ ổi của những kẻ cầm quyền.

Quả thật Lý Dân chỉ hiểu mập mờ, nên hỏi qua chuyện khác:

- Lần thứ nhất tráng sĩ về Thanh Hoá lúc nào?

- Nửa tháng sau ngày gia huynh ta bị hành huyết! Ta có lên

về dinh phủ và hỏi thăm người lân cận thì biết được chị dâu tử tiết, còn cháu không rõ sống chết.

- Hoá ra Tráng sĩ để tang từ ngày ấy?

Vì thấy Trần quốc Anh ăn mặc toàn trắng, đầu chít khăn tang, nên Lý Dân mới hỏi như thế. Trần quốc Anh đáp giọng buồn buồn:

- Ta để tang cho đất nước, cho Hoàng thượng, cho mấy trăm người tử tiết, chớ không riêng cho gia huynh và gia tẩu.

Đắn đo một lúc Lý Dân lại hỏi:

- Trần gia trang có bị phiền nhiễu bởi triều đình mới không hở tráng sĩ?

- Ta ở chốn sơn lâm cùng cốc, chúng chưa dòm ngó tới. Chắc một ngày nào đó chúng cũng sẽ không để ta yên.

Chàng cười nhẹ, tiếp:

- Nhưng ta sợ gì chúng? Ta sẵn sàng chờ đợi họ đến.

Bấy giờ trời đã quá trưa. Trần Quốc Anh dừng ngựa đỡ Lý Dân xuống. Cả hai ngồi tựa lưng nơi gốc cây có bóng mát nghỉ ngơi ăn uống. Túi hành trang trên lưng ngựa của chàng có cả lương khô và bịch nước bằng da thú.

Lý Dân quá mệt, mắt nhắm lại thiu thiu ngủ... Trần quốc Anh nhìn băng quơ con đường mòn hiu hắt, bỗng thở dài nghĩ đến chuyện xưa...

Nhớ ngày nào chàng đồ trạng nguyên, cùng cha mẹ anh chị sống ở Đê kinh, vui vầy biết bao?

Thuở ấy chàng vừa đúng 20 tuổi, con nhà quan, đỗ trạng, muốn nhậm chức quan ở triều đình không khó.

Nhưng chàng lại mơ thú sông hồ, thích làm bạn với trăng thanh gió mát, thích ngao du sơn thủy vượt núi băng đèo...Cuộc đời tự do phóng túng chàng thích hơn là bị gò bó chốn quan trường. Vì thế chàng quyết định từ chối bổng lộc của vua và xin phép song thân ngao du sơn thủy vài năm.

Cũng may thân huynh chàng lúc ấy đã làm chức Đô tướng ở triều đình, nên cha mẹ chàng dễ dàng chấp thuận cho chàng toại nguyện thực hiện mộng lãng du.

Trần Khát Chân lớn hơn Quốc Anh 12 tuổi. Gương mặt cả hai có vài điểm giống nhau, nhưng hình hài hoàn toàn khác biệt. Khát Chân cao lớn hùng dũng, đúng con nhà võ. Còn Quốc Anh tuấn nhã thanh kỳ của một văn nhân. Sự giáo dục cả hai vì thế mà khác biệt.

Khát Chân nghiêng hẳn về võ, năm 19 tuổi đậu võ trạng. Còn Quốc Anh nghiêng về văn, năm 20 đỗ trạng nguyên. Tuy vậy, vì vốn dòng võ tướng nhiều đời nên Quốc Anh cũng phải thông thạo kiếm cung.

Chàng đi du lịch ba năm. Ngựa và chàng đã xuyên qua khắp nẻo đường đất nước. Khi trở lại Thăng Long chàng cũng được vua gọi ra nhậm chức lần thứ hai. Đáng lý chàng đã vào phục vụ ở triều đình như phụ thân và huynh trưởng. Nhưng thời bấy giờ Hồ Quý Ly đã bắt đầu lộng quyền. Vua Phế Đế nối nghiệp vua

Huệ Tông bỗng nhiên bị Thượng hoàng giết chết<sup>1</sup>. Thượng hoàng Nghệ Tông quá tin dùng họ Hồ làm các quan trong triều chán nản. Bọn nịnh bợ được thời, người có lòng trung quân ái quốc thường bị họa. Có người chán nản xin về trí sĩ như trường hợp nghĩa huynh chàng : Nguyễn Trường Hân. (Cả hai đồng năm sinh, nhưng Trường Hân lớn hơn 3 tháng nên được làm anh)

Lúc ấy Nguyễn Trường Hân giữ chức “phó đô tướng quân”, thấy vua Phế Đế bị giết lòng chán nản nên từ chức quan, viện cớ là về quê để tang cha mẹ. Rồi ở mãi quê nhà thuộc huyện Phủ Lý (tỉnh Hưng Yên ngày nay)

Ít lâu sau không còn ai biết Nguyễn Trường Hân sống chết ra sao? Chỉ có người em kết nghĩa là Quốc Anh biết được tung tích Nguyễn Trường Hân.

Trần Quốc Anh là con người trí dũng, đã tiên đoán được mầm đại họa của triều đại nhà Trần nên nhất quyết từ chối hai lần quan chức của vua.

Chàng cũng nhiều lần tỏ ý song thân và huynh trưởng Khát Chân về những nguy biến sẽ xảy ra... Dĩ nhiên cha mẹ và anh chàng nào phải không đoán được thời thế? Chỉ vì họ đều nghĩ: “làm tôi trung không thể bỏ vua khi biết có gian thần sắp hại”

Cũng vì thế mà Trần lão công quyết để người con trưởng ở lại làm cột trụ cho triều đình.

---

<sup>1</sup> Năm 1388 Đế Hiển, tức Phế Đế mưu đồ với các quan trung thành diệt trừ Hồ Quý Ly. Nhưng bị quý Ly hay biết nên xúi dục thượng hoàng Nghệ Tông giết cháu. Những quan đồng mưu đều bị hại.

Và cũng nhờ thế mà Quốc Anh được cha chấp nhận dễ dàng cho chàng lập nghiệp ở một vùng hoang dã, xa xôi hẻo lánh. Chính hai thân chàng cũng mong chàng lìa khỏi thủ đô, vì sợ nếu đại họa xảy ra ít nhất cũng còn một đứa con lo phần hương khói tổ tiên.

Chàng lìa Thăng Long, nơi sinh quán từ đời tổ phụ, đến thôn An Hoài huyện Vạn Yên thuộc Đà giang lộ lập nên Trần gia trang.

Trần gia trang nằm trong lòng thung lũng giữa những dãy núi đá. Bên cạnh sườn núi có một con sông nhỏ, chi nhánh của Đà giang.

Đó là nơi mà thuở trước trong lúc ngao du sơn thủy chàng có đi qua. Vì thấy phong cảnh hùng vĩ, lại là một nơi tiện lợi về mọi phương diện nên chọn nơi đó làm chỗ ẩn cư cho mình.

Song thân chàng cũng có đến thăm một lần. Và lần đó mục đích là buộc chàng phải cưới vợ. Mẫu thân chàng muốn chàng cầu hôn với một công nương, con gái một vị Hầu tước. Nhưng Trần Quốc Anh quyết định từ chối, viện lý do trái tim chàng chỉ yêu thích phiêu lãng giang hồ, không thể sống cuộc đời ràng buộc bởi thế nhĩ. Chàng nói:

- Con thật xấu hổ vì cãi lời mẹ cha. Tuy nhiên, thân phụ và thân mẫu đã chấp thuận cho con không phải sống đời gò bó chốn quan trường, thì cũng xin dễ dãi cho con vài năm không bị ràng buộc bởi thế nhĩ.

Ngày ấy cách đây 4 năm, chàng đã 26 tuổi, vẫn chưa chịu nghĩ đến hôn nhân. Mẫu thân chàng vì quá yêu chiều con, nên

đành chịu thua!

Trần Quốc Anh muốn an ủi cha mẹ, nên nói:

- Trưởng huynh con hiện giữ chức Thượng tướng, nổi nghiệp cuộc đời võ tướng của tổ phụ và thân phụ, lại đã có vợ và đã có con trai, thì song thân đâu phải lo “không có kẻ nối dõi tông đường?”

Phải! Kẻ nối dõi họ Trần nhà chàng chính là Hùng Phong!

Nghĩ tới Hùng Phong , Trần Quốc Anh bàng hoàng trở về với thực tại. Lòng chàng se sắt khi nhớ đến đứa cháu lưu lạc...

Mặt trời chênh chếch làm ngã dài bóng cây bên đường, báo hiệu xế chiều. Trần quốc Anh đánh thức Lý Dân để lên ngựa.

Cả hai đến chợ Bờ trời đã hoàng hôn. Ngựa phi nhanh chẳng mấy chốc đến bến Ninh Kiều. Trần Quốc Anh thuê đò chở người và ngựa sang sông. Tối đêm đó họ vẫn tiếp tục cuộc hành trình.

Ngoại trừ những lúc cho ngựa nghỉ ngơi, con tuấn mã vẫn sai đều trên con đường dọc theo mạn sông Đà.

Lý Dân nhờ ngủ một giấc, lại được ăn uống no đủ nên tỉnh táo.

Ngựa không ngừng vó trên con đường dài hiu hắt. Đến nửa đêm họ đến thôn Dạ Lý.

Trần Quốc Anh nói với Lý Dân:

- Chúng ta vào thôn này tìm quán trọ. Ngựa cần được nghỉ ngơi.



Lý Dân nói:

- Tráng sĩ quả có lòng thương yêu thú vật. Con tuấn mã này thật không phụ lòng chủ, đi đường dài không biết mệt! Tôi chưa từng thấy con ngựa nào có lông dài mượt và cao lớn như ngựa này.

Trần Quốc Anh tươi cười kể:

- Con ngựa này ta mua từ miền quan ải<sup>1</sup>. Nó là giống ngựa quý từ nước Ba Tư đưa qua Trung Hoa, có sức chịu đựng dẻo dai, lại rất thông minh và triu mến chủ. Ta yêu quý ngựa hơn bản thân ta!

Lý Dân không ngạc nhiên khi biết Trần Quốc Anh mua ngựa từ quan ải. Làm nô bộc lâu đời cho Trần Khát Chân, Lý Dân biết chủ mình có người em thích chu ngao du đây đó, lãng bạc giang hồ...nên mới có hiệu “Tiêu Dao tráng sĩ”.

Lý Dân cũng nghe kể vị tráng sĩ này đỗ Trạng nguyên, nhưng không chịu ra làm quan và cũng không chịu lập gia đình! Điều này làm cho Lý Dân vô cùng thắc mắc. Tự nghĩ: “mình nghèo nên không thể cưới vợ. Còn vị công tử này con nhà quan, sao lại có ý thích kỳ lạ như vậy?

\*\*\*\*\*

---

<sup>1</sup> ải Nam Quan giáp giới Trung Hoa, thuộc 2 tỉnh : LạngSon (VN) và Quảng Tây (TH)